TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐDS-ST Ngày 24 - 11 - 2022	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họ*p: Ông Mầu Văn Mùi - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Ông Lê Minh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp*: Bà Khổng Thị Chanh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 N 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công kH giải quyết việc dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-VDS ngày 24 tháng 6 N 2022 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*" theo Quyết định mở phiên họp số: 56/2022/QĐST-VDS ngày 17 tháng 11 N 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu***: Cụ Trần Thị T1, sinh N 1934; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có liên quan:

+ Ông Trương Văn T2, sinh N 1962; địa chỉ: TDP B, TT H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Trương Văn H, sinh N 1966; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Trương Văn B, sinh N 1968; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Bà Trương Thị N, sinh N 1975; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Trương Văn Sáu, sinh N 1980; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Trương Văn B1, sinh N 1982; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Bà Trương Thị T3, sinh N 1984; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cụ Trần Thị T1 và ông Trương Văn B (sinh N 1935; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) kết hôn với nhau có sinh được 08 người con gồm: Ông Trương Văn T2; ông Trương Văn H, ông Trương Văn B, bà Trương Thị N, bà Trương Thị M, ông Trương Văn Sáu, ông Trương Văn B1, bà Trương Thị T3. N 2004, bà M bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay, trước khi đi bà M chưa có chồng và con. Khi đi bà M không thông báo cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ nơi cư trú. Mặc dù gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng cũng không có tin tức gì của bà M. Kể từ khi bà M bỏ nhà đi từ năm 2004 đến nay là gần 20 năm gia đình và Chính quyền địa phương không có tin tức gì của bà M. Đến năm 2014 cụ Bình chết do già yếu. Vì vậy, cụ T1 và người có liên quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố bà Trương Thị M, sinh N 1976; nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết để làm thủ tục sang tên đất đai.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm và đề nghị áp dụng: Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bà Trương Thị M, sinh N 1976; nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết. Các mối quan hệ khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xã M, huyện T nên Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trương Văn T2; ông Trương Văn H, ông Trương Văn B, bà Trương Thị N, bà Trương Thị M, ông Trương Văn Sáu, bà Trương Thị T3 vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của cụ Trần Thị T1 thấy: Cụ Trần Thị T1 và cụ Trương Văn Bình kết hôn với nhau có sinh được 08 người con gồm: Ông Trương Văn T2; ông Trương Văn H, ông Trương Văn B, bà Trương Thị N, bà Trương Thị M, ông Trương Văn S, ông Trương Văn B1, bà Trương Thị T3. N 2004, bà M bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay. Khi đi bà M không thông báo cho Chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết đi đâu, làm gì. Từ khi bà M bỏ đi, mặc dù gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của bà M.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện T đã ra Thông báo tìm kiếm bà M trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung Ương (Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý) 03 số liên tiếp về việc yêu cầu tuyên bố bà M là đã chết theo yêu cầu của cụ T1 nhưng hết thời hạn 04 tháng thông báo, tìm kiếm nhưng Tòa án nhân dân huyện T, Chính quyền địa phương và gia đình cụ T1 vẫn không có tin tức gì của bà M.

Xét thấy việc bà M biệt tích gần 20 năm, kể từ năm 2004 đến nay mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, nên cụ T1 yêu cầu tuyên bố bà M là đã chết là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Ngày chết của bà M là ngày sau 05 năm kể từ ngày bà M đi khỏi nơi cư trú. Chính quyền địa phương và các đương sự xác định bà M đi khỏi nơi cư trú từ năm 2004. Do không xác định ngày, tháng chính xác bà M đi khỏi địa phương nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng của bà M. Nên cần xác định ngày chết của bà M là ngày 01/01/2010 là phù hợp khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về quan hệ về hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Trương Thị M được giải quyết như đối với người đã chết. Về quan hệ về tài sản của bà M được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế là phù hợp.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Cụ T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí tòa án nên miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho cụ Trần Thị T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của cụ Trần Thị T1.

1. Tuyên bố: Bà Trương Thị M, sinh N 1976; nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết vào ngày 01 tháng 01 N 2010.

2. Về quan hệ hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Trương Thị M được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Về quan hệ về tài sản của bà Trương Thị M được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của Trương Thị M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho cụ Trần Thị T1.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra Quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được

Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Các Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi